

## HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: 178/CHRR/2021 - Mục in và linh kiện cho máy in tập trung tại Hội sở  
Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2021

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI  
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH**



Trần Thị Bảo Quế

## **Chương I. CHỈ DẪN CHUNG**

### **Mục 1. Khái quát**

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: “178/CHRR/2021 - Mực in và linh kiện cho máy in tập trung tại Hội sở”.
3. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm.
5. Loại hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực 03 năm. Ký hợp đồng mua bán theo nhu cầu của MB và thanh toán theo hợp đồng mua bán.

### **Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC**

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

### **Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, 02a, 02b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

### **Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)**

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02, 02a, 02b (nếu có);

3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03;
4. Hồ sơ năng lực gồm:
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
  - Báo cáo tài chính năm 2020.
  - Hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại Mục 2 Chương II.
  - Thư ủy quyền và hỗ trợ kỹ thuật của Nhà sản xuất.
  - Cam kết đáp ứng các điều khoản chính trong Hợp đồng theo yêu cầu tại Chương IV.

#### **Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX**

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

#### **Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX**

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử cho Đơn vị mua sắm trước 17h00 ngày 31/10 /2021 (thời điểm hết hạn nộp HSDX) theo địa chỉ:
  - Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
  - Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
  - Đầu mối tiếp nhận: Vũ Thị Huyền Trang
  - Điện thoại: 0988 66 68 69                      Email: trangvth2@mbbank.com.vnCác HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.
2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

#### **Mục 7. Điều kiện xét duyệt NCC được lựa chọn ký hợp đồng**

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

### 1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

| TT | Nội dung                      | Yêu cầu<br>(mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Số lượng HSDX phải nộp        | 01 bản gốc, 01 bản chụp.                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2  | Tính hợp lệ của đơn đề xuất   | Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3  | Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu | Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.                                                                                                                                                                                                              |
| 4  | Có giấy phép ĐKKD             | Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị) |

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

### 2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

| TT | Nội dung                                                                                           | Mô tả chi tiết                                                                                                                                                                                                                                            | Yêu cầu |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.                                        | $\geq 01$ năm tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.                                                                                                       | M       |
| 2  | Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này với tư cách NCC chính tại Việt Nam | $\geq 01$ hợp đồng cung cấp mực in, linh kiện, thiết bị máy in văn phòng... Giá trị mỗi hợp đồng: $\geq 500$ triệu đồng ( <i>Bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Trường hợp cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc</i> ). | M       |
| 3  | Năng lực tài chính                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu năm 2020 <math>\geq 03</math> tỷ đồng.</li> <li>- Lợi nhuận năm 2020 HSDX <math>&gt; 0</math>.</li> </ul> NCC nộp bản sao Báo cáo tài chính năm 2020.                                                  | M       |

### 3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

#### 3.1. Phạm vi, tiến độ cung cấp:

| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                        | Số lượng                                                                    | Tiến độ cung cấp                                               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| I   | Mực/ phụ kiện dành cho máy in HP LaserJet Enterprise M607dn Printer                                      | Đơn giá theo từng sản phẩm, số lượng theo thực tế phát sinh của MB hàng năm | Trong vòng 03 - 05 ngày kể từ khi Hợp đồng mua bán có hiệu lực |
| 1   | Mực in HP Black Original LaserJet Toner Cartridge                                                        |                                                                             |                                                                |
| 2   | Cụm Trống + Sấy: HP LaserJet 220v Maintenance Kit                                                        |                                                                             |                                                                |
| II  | Mực/Phụ kiện dành cho máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer                                    |                                                                             |                                                                |
| 1   | Mực in HP Black Managed LJ Toner Cartridge                                                               |                                                                             |                                                                |
| 2   | Trống HP LaserJet Black Imaging Drum Unit                                                                |                                                                             |                                                                |
| 3   | Bộ chứa mực thải HP Managed LJ Waste Container                                                           |                                                                             |                                                                |
| 4   | Cụm sấy Kit-HP LaserJet 220V Fuser                                                                       |                                                                             |                                                                |
| 5   | Ngăn chứa bột từ Developer Unit (K)                                                                      |                                                                             |                                                                |
| 6   | Bộ kéo giấy HP LaserJet Trays 2-x Rollers - R/D                                                          |                                                                             |                                                                |
| 7   | Bộ kéo giấy HP LaserJet MP Roller                                                                        |                                                                             |                                                                |
| 8   | Bộ kéo giấy kheo ADF: HP LaserJet Flow ADF Pick Roller - JRTD                                            |                                                                             |                                                                |
| 9   | Quản đảo cuộn giấy: HP LaserJet Flow ADF Separation Roller - JRTD                                        |                                                                             |                                                                |
| 10  | Bộ lọc mực thải Transfer Belt                                                                            |                                                                             |                                                                |
| III | Mực/ Phụ kiện dành cho máy photo màu A3 - Máy in đa năng: HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |                                                                             |                                                                |
| 1   | Mực in đen trắng- HP Black Toner Cartridge                                                               |                                                                             |                                                                |
| 2   | Mực in đen màu xanh - HP Cyan Toner Cartridge                                                            |                                                                             |                                                                |
| 3   | Mực in màu vàng- HP Yellow Toner Cartridge                                                               |                                                                             |                                                                |
| 4   | Mực in màu đỏ - HP Magenta Toner Cartridge                                                               |                                                                             |                                                                |
| 5   | Trống mực HP Managed LJ Imaging Drum - Black                                                             |                                                                             |                                                                |
| 6   | Trống mực HP Managed LJ Imaging Drum - CMY                                                               |                                                                             |                                                                |
| 7   | Bộ chứa mực thải HP Managed LJ Waste Container                                                           |                                                                             |                                                                |
| 8   | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Blk Developer Unit                                                      |                                                                             |                                                                |
| 9   | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Yellow Developer Unit                                                   |                                                                             |                                                                |
| 10  | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Magenta Developer Unit                                                  |                                                                             |                                                                |
| 11  | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Cyan Developer Unit                                                     |                                                                             |                                                                |
| 12  | Cụm sấy Kit-HP LaserJet 220V Fuser                                                                       |                                                                             |                                                                |
| 13  | Bộ lọc mực thải Kit- HP LaserJet Image Transfer                                                          |                                                                             |                                                                |
| 14  | Bộ lọc Kit-HP LaserJet Image Transfer Cleaner                                                            |                                                                             |                                                                |
| 15  | Bộ kéo giấy Kit HP LaserJet Transfer Roller                                                              |                                                                             |                                                                |
| 16  | Quản đảo kéo giấy khay 2: HP LaserJet Trays 2-x Rollers                                                  |                                                                             |                                                                |

#### 3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

Tiêu chí đánh giá: Đạt/Không đạt

| STT | Danh mục hàng hóa                                                   | Yêu cầu kỹ thuật                                             |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| I   | Mực/ phụ kiện dành cho máy in HP LaserJet Enterprise M607dn Printer |                                                              |
| 1   | Mực in HP Black Original LaserJet Toner Cartridge                   | Khối lượng in tiêu chuẩn $\geq 10.000$ trang                 |
| 2   | Cụm Trống + Sấy: HP LaserJet 220v Maintenance Kit                   | Tương thích với máy in HP LaserJet Enterprise M607dn Printer |

| STT        | Danh mục hàng hóa                                                                                               | Yêu cầu kỹ thuật                                                      |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Mực/Phụ kiện dành cho máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer</b>                                    |                                                                       |
| 1          | Mực in HP Black Managed LJ Toner Cartridge                                                                      | Khối lượng in tiêu chuẩn $\geq 58.000$ trang                          |
| 2          | Trống HP LaserJet Black Imaging Drum Unit                                                                       | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 3          | Bộ chứa mực thải HP Managed LJ Waste Container                                                                  | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 4          | Cụm sấy Kit-HP LaserJet 220V Fuser                                                                              | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 5          | Ngăn chứa bột từ Developer Unit (K)                                                                             | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 6          | Bộ kéo giấy HP LaserJet Trays 2-x Rollers - R/D                                                                 | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 7          | Bộ kéo giấy HP LaserJet MP Roller                                                                               | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 8          | Bộ kéo giấy kheo ADF: HP LaserJet Flow ADF Pick Roller - JRTD                                                   | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 9          | Quản đảo cuộn giấy: HP LaserJet Flow ADF Separation Roller - JRTD                                               | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| 10         | Bộ lọc mực thải Transfer Belt                                                                                   | Tương thích với máy in HP LaserJet Managed MFP E82550dn Printer       |
| <b>III</b> | <b>Mực/ Phụ kiện dành cho máy photo màu A3 - Máy in đa năng: HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer</b> |                                                                       |
| 1          | Mực in đen trắng- HP Black Toner Cartridge                                                                      | Khối lượng in tiêu chuẩn $\geq 29.000$ trang                          |
| 2          | Mực in đen màu xanh - HP Cyan Toner Cartridge                                                                   | Khối lượng in tiêu chuẩn $\geq 28.000$ trang                          |
| 3          | Mực in màu vàng- HP Yellow Toner Cartridge                                                                      | Khối lượng in tiêu chuẩn $\geq 28.000$ trang                          |
| 4          | Mực in màu đỏ - HP Magenta Toner Cartridge                                                                      | Khối lượng in tiêu chuẩn $\geq 28.000$ trang                          |
| 5          | Trống mực HP Managed LJ Imaging Drum - Black                                                                    | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 6          | Trống mực HP Managed LJ Imaging Drum - CMY                                                                      | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 7          | Bộ chứa mực thải HP Managed LJ Waste Container                                                                  | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 8          | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Blk Developer Unit                                                             | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 9          | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Yellow Developer Unit                                                          | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 10         | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Magenta Developer Unit                                                         | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |

| STT | Danh mục hàng hóa                                      | Yêu cầu kỹ thuật                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 11  | Ngăn chứa bột từ Kit-HP LaserJet Cyan Developer Unit   | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 12  | Cụm sấy Kit-HP LaserJet 220V Fuser                     | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 13  | Bộ lọc mực thải Kit- HP LaserJet Image Transfer        | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 14  | Bộ lọc Kit-HP LaserJet Image Transfer Cleaner          | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 15  | Bộ kéo giấy Kit HP LaserJet Transfer Roller            | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |
| 16  | Quả đảo kéo giấy khay 2: HP LaserJet Trays 2-x Rollers | Tương thích với máy in HP Color LaserJet Managed MFP E77825dn Printer |

### 3.3. Yêu cầu về bảo hành:

Bảo hành 1 đổi 1 nếu do lỗi của Nhà sản xuất.

### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

**Đại diện hợp pháp của NCC**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**  
(áp dụng đối với gói mua sắm mua sắm hàng hóa)

| STT                                                   | Nội dung          | Giá chào  |
|-------------------------------------------------------|-------------------|-----------|
| 1                                                     | Hàng hoá          | (M)       |
| 2                                                     | Dịch vụ liên quan | (I)       |
| Tổng cộng giá chào<br>(Kết chuyển sang đơn chào hàng) |                   | (M) + (I) |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA****Đại diện hợp pháp của NCC**

| 1   | 2                                                                                                                               | 3           | 4        | 5                                          | 6                  | 7       | 8                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------------|--------------------|---------|-----------------------|
| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                                               | Đơn vị tính | Số lượng | Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm | Thời gian bảo hành | Đơn giá | Thành tiền (Cột 4x7)  |
| 1   | Hàng hoá thứ 1                                                                                                                  |             |          |                                            |                    |         | M1                    |
| 2   | Hàng hoá thứ 2                                                                                                                  |             |          |                                            |                    |         | M2                    |
|     | ....                                                                                                                            |             |          |                                            |                    |         |                       |
| n   | Hàng hoá thứ n                                                                                                                  |             |          |                                            |                    |         | Mn                    |
|     | <b>Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b><br><i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i> |             |          |                                            |                    |         | <b>M=M1+M2+...+Mn</b> |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 02b. Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định.

**BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

| 1                                                                                                                                       | 2             | 3          | 4           | 5                          | 6                       | 7       | 8                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|-------------|----------------------------|-------------------------|---------|-------------------------|
| STT                                                                                                                                     | Mô tả dịch vụ | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Ngày hoàn thành dịch vụ | Đơn giá | Thành tiền<br>(Cột 3x7) |
|                                                                                                                                         |               |            |             |                            |                         |         |                         |
|                                                                                                                                         |               |            |             |                            |                         |         |                         |
|                                                                                                                                         |               |            |             |                            |                         |         |                         |
|                                                                                                                                         |               |            |             |                            |                         |         |                         |
| <b>Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b><br><i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i> |               |            |             |                            |                         |         | <b>(I)</b>              |

**Đại diện hợp pháp của NCC***[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT**

| ST<br>T | Nội<br>dung | Yêu cầu của HSYC | Yêu cầu | Mức độ đáp<br>ứng         | Ghi chú và tài liệu<br>tham chiếu |
|---------|-------------|------------------|---------|---------------------------|-----------------------------------|
| 1       |             |                  | M/O     | Đáp ứng/<br>Không đáp ứng |                                   |
| 2       |             |                  | M/O     |                           |                                   |
| 3       |             |                  | M/O     |                           |                                   |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

### I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: chuyển khoản (*phi chuyển khoản thuộc trách nhiệm của Bên A*).

Thanh toán: Bên A thanh toán 100% tổng giá trị hợp đồng mua bán hoặc 100% giá trị giao hàng từng đợt trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các hồ sơ thanh toán (định kỳ hàng tháng hoặc hàng Quý hai bên làm Biên bản đối chiếu số lượng và xác nhận để làm nghiệm thu thanh toán - nếu có). Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Biên bản bàn giao hàng hóa từng đợt;
- + Biên bản nghiệm thu hoặc bảng tổng hợp hàng hóa giao nhận trong kỳ (nếu có)

### II. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP VÀ PHẠT VI PHẠM

Tiến độ cung cấp: Bên A bàn giao hàng hóa cho Bên B trong vòng 03 - 05 ngày (làm việc) kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng.

Phạt chậm tiến độ: Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm (nếu có)

Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi Lại Thị Kim  
Thoa\_thoaltk.ho@mbbank.com.vn 08h27 ngày 12/10/2021, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm  
quyền phê duyệt, ban hành.  
Chữ ký người trích xuất văn bản:.....  
Số chuyển hóa: 1997 (Số thứ tự năm trích xuất).

